

Số: 1011/QĐ-TDTTBN

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa đại học 57 và các khóa cũ Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Căn cứ Quyết định số 3655/QĐ-BVHTTDL, ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TDTTBN, ngày 04/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh ban hành Quy chế học vụ đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-TDTTBN ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh ban hành quy định dạy và học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-TDTTBN ngày 17/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc thành lập hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên các khóa đại học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 09/06/2025 của hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa đại học 57 và các khóa cũ năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo, QLKH & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh cho **173** sinh viên các khóa đại học như sau:

*** Ngành Giáo dục thể chất:**

- **50** sinh viên đại học khóa 57 (Niên khóa 2021 – 2025).
 - **05** sinh viên đại học khóa 56 (Niên khóa 2020 – 2024).
 - **02** sinh viên đại học khóa 55 (Niên khóa 2019 – 2023).
 - **02** sinh viên đại học khóa 54 (Niên khóa 2018 – 2022).
- (có danh sách kèm theo)

*** Ngành Huấn luyện thể thao:**

- **92** sinh viên đại học khóa 57 (Niên khóa 2021 – 2025).
- **06** sinh viên đại học khóa 56 (Niên khóa 2020 – 2024).
- **06** sinh viên đại học khóa 55 (Niên khóa 2019 – 2023).
- **01** sinh viên đại học khóa 54 (Niên khóa 2018 – 2022).
- **03** sinh viên đại học khóa 53 (Niên khóa 2017 – 2021).

(có danh sách kèm theo)

*** Ngành Quản lý thể dục thể thao:**

- **03** sinh viên đại học khóa 57 (Niên khóa 2021 – 2025).

(có danh sách kèm theo)

*** Ngành Y Sinh học thể dục thể thao:**

- **03** sinh viên đại học khóa 57 (Niên khóa 2021 – 2025).

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (b/c);
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, ĐTQLKH&HTQT (H05).

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 57 CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	21710043	Nguyễn Vinh Phúc	12/12/2003	Nam	Hà Nội	Bơi lội	3.10	Khá	
2	21710201	Đoàn Mạnh Huy	07/09/2003	Nam	Tuyên Quang	Bơi lội	3.26	Giỏi	
3	21710010	Nguyễn Tuấn Đại	22/01/2003	Nam	Ninh Bình	Bóng bàn	2.98	Khá	
4	21710029	Nguyễn Thiên Long	09/01/2003	Nam	Hải Dương	Bóng bàn	3.25	Giỏi	
5	21710005	Nguyễn Xuân Diệu	01/09/2003	Nam	Hà Tĩnh	Bóng chuyền	3.35	Giỏi	
6	21710007	Lành Ngọc Duy	30/08/2003	Nam	Điện Biên	Bóng chuyền	2.95	Khá	
7	21710024	Quách Việt Hùng	17/06/2003	Nam	Hoà Bình	Bóng chuyền	3.09	Khá	
8	21710030	Lý Xè Lông	07/10/2003	Nam	Điện Biên	Bóng chuyền	2.95	Khá	
9	21710031	Phùng Đức Lương	18/04/2003	Nam	Yên Bái	Bóng chuyền	3.33	Giỏi	
10	21710032	Poông Văn Lực	09/10/2003	Nam	Điện Biên	Bóng chuyền	3.13	Khá	
11	21710036	Nguyễn Quốc Hoài Nam	21/12/2002	Nam	Nghệ An	Bóng chuyền	3.09	Khá	
12	21710042	Phùng Doãn Nho	12/08/2003	Nam	Tuyên Quang	Bóng chuyền	2.94	Khá	
13	21710046	Bùi Minh Sáng	20/03/2003	Nam	Hoà Bình	Bóng chuyền	3.07	Khá	
14	21710052	Nguyễn Phương Thảo	10/02/2003	Nữ	Phú Thọ	Bóng chuyền	3.45	Giỏi	
15	21710060	Bùi Văn Tùng	19/05/2003	Nam	Hoà Bình	Bóng chuyền	3.12	Khá	
16	21710062	Xeo Văn Uyển	19/10/2003	Nam	Nghệ An	Bóng chuyền	2.97	Khá	
17	21710192	Lê Sỹ Sơn	14/10/2003	Nam	Nghệ An	Bóng chuyền	2.94	Khá	
18	21710217	Hoàng Khánh Duy	06/10/2001	Nam	Hà Nội	Bóng chuyền	3.03	Khá	
19	21710219	Phạm Minh Đức	23/06/2003	Nam	Hà Nội	Bóng chuyền	3.30	Giỏi	
20	21710240	Hoàng Minh Thiện	26/12/2003	Nam	Lạng Sơn	Bóng chuyền	2.85	Khá	
21	21710017	Đặng Anh Đức	25/01/2003	Nam	Thái Nguyên	Bóng đá	3.20	Giỏi	
22	21710019	Lưu Công Nhật Hào	10/03/2003	Nam	Nam Định	Bóng đá	2.94	Khá	
23	21710021	Triệu Tiến Hải	23/11/2003	Nam	Lai Châu	Bóng đá	3.17	Khá	
24	21710022	Hoàng Trung Hiếu	29/09/2003	Nam	Quảng Ninh	Bóng đá	2.94	Khá	
25	21710026	Hoàng Trung Kháng	04/11/2003	Nam	Yên Bái	Bóng đá	2.93	Khá	
26	21710035	Tổng Hoàng Minh	03/09/2003	Nam	Bắc Giang	Bóng đá	3.40	Giỏi	
27	21710048	Phạm Hồng Sơn	04/11/2003	Nam	Hải Dương	Bóng đá	3.21	Giỏi	
28	21710051	Nguyễn Duy Thái	17/12/2003	Nam	Bắc Ninh	Bóng đá	3.09	Khá	
29	21710058	Đặng Anh Tuấn	27/10/2003	Nam	Hà Nội	Bóng đá	2.98	Khá	
30	21710064	Bùi Quốc Việt	14/06/2003	Nam	Vĩnh Phúc	Bóng đá	3.25	Giỏi	
31	21710220	Nguyễn Thùy Giang	16/07/2003	Nữ	Bắc Ninh	Bóng đá	2.89	Khá	
32	21710232	Nguyễn Văn Phong	18/07/2003	Nam	Bắc Ninh	Bóng đá	3.03	Khá	
33	21710509	Ngô Duy Vũ	28/09/2003	Nam	Hà Nội	Bóng đá	3.09	Khá	
34	21720077	Trần Thanh Bình	03/11/2003	Nam	Hà Nội	Bóng đá	3.28	Giỏi	
35	21710191	Đặng Tuấn Phong	05/03/2003	Nam	Hà Nội	Bóng rổ	3.13	Khá	

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
36	21710034	Nguyễn Quang Minh	11/12/2003	Nam	Nam Định	Cầu lông	3.32	Giỏi	
37	21710395	Nguyễn Duy Hùng	12/06/2003	Nam	Tuyên Quang	Cầu lông	3.30	Giỏi	
38	21710009	Trịnh Hồng Dương	02/09/2003	Nam	Bắc Ninh	Golf	3.81	Xuất sắc	
39	21710045	Đỗ Mạnh Quân	08/09/2003	Nam	Hà Nội	Golf	3.12	Khá	
40	21710189	Tạ Văn Lực	01/04/2003	Nam	Hà Nội	Golf	3.06	Khá	
41	21710006	Dương Công Duy	01/12/2003	Nam	Bắc Ninh	Quần vợt	3.01	Khá	
42	21720434	Trương Thị Thu Hiền	29/04/2003	Nữ	Ninh Bình	Thể dục	3.37	Giỏi	
43	21710041	Trần Văn Nhân	24/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc	Vật	3.03	Khá	
44	21710230	Hoàng Minh Nghị	08/12/2003	Nam	Nam Định	Vật	3.19	Khá	
45	21710001	Nguyễn Việt Anh	19/11/2003	Nam	Hà Nội	Võ	3.38	Giỏi	
46	21710020	Lê Văn Hải	06/02/2003	Nam	Hà Nội	Võ	3.41	Giỏi	
47	21710190	Tơ Đăng Minh	18/06/2003	Nam	Thái Nguyên	Võ	3.41	Giỏi	
48	21710216	Hà Văn Diệp	16/12/2003	Nam	Thanh Hóa	Võ	3.42	Giỏi	
49	21710003	Đỗ Văn Bằng	26/10/2003	Nam	Bắc Ninh	Võ	3.25	Giỏi	
50	21710193	Vũ Đình Thuý	20/02/2003	Nam	Quảng Ninh	Võ	2.99	Khá	

(Ấn định danh sách có **50** sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 56 CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	20710038	Trần Minh Hiếu	22/08/2002	Nam	Phú Thọ	Bóng chuyền	2.98	Khá	
2	20710229	Hoàng Tuấn Hùng	01/02/2002	Nam	Hà Giang	Bóng chuyền	2.82	Khá	
3	20720150	Đình Vũ Hoàng	16/08/2002	Nam	Phú Thọ	Bóng chuyền	2.92	Khá	
4	20710243	Hoàng Đăng Phúc	19/12/2002	Nam	Bắc Ninh	Bóng đá	2.74	Khá	
5	20710235	Nguyễn Văn Khánh	09/01/2002	Nam	Lào Cai	Thể dục	2.67	Khá	

(Ấn định danh sách có 05 sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 55 CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	19710060	Nguyễn Đăng Quang	13/05/2001	Nam	Bắc Giang	Bóng đá	2.89	Khá	
2	19710001	Bùi Đoàn Hiếu Anh	17/02/2001	Nam	Hà Nội	Điền kinh	3.05	Khá	

(Ấn định danh sách có 02 sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 54 CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	1852060094	Phạm Hoài Nam	08/07/2000	Nam	Hải Dương	Võ	3.21	Giỏi	
2	1852060104	Trần Đức Phúc	31/10/2000	Nam	Nam Định	Võ	2.78	Khá	

(Ấn định danh sách có 02 sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 57 CHÍNH QUY NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	21720079	Nguyễn Linh Chi	08/10/2000	Nữ	Hải Dương	Bắn súng	3.53	Giỏi	
2	21720089	Tạ Tiến Đạt	24/11/2000	Nam	Hải Phòng	Bắn súng	3.37	Giỏi	
3	21720094	Trịnh Văn Đức	26/05/1998	Nam	Hải Dương	Bắn súng	3.49	Giỏi	
4	21720102	Nguyễn Thúy Hiền	15/05/2002	Nữ	Hải Dương	Bắn súng	3.60	Xuất sắc	
5	21720121	Phạm Đức Lộc	09/12/1997	Nam	Hải Phòng	Bắn súng	3.40	Giỏi	
6	21720148	Nguyễn Tuấn Sơn	29/11/1999	Nam	Hải Dương	Bắn súng	3.45	Giỏi	
7	21720291	Phạm Quang Huy	31/07/1996	Nam	Hải Phòng	Bắn súng	3.66	Xuất sắc	
8	21720322	Từ Thị Nam	24/03/2001	Nữ	Thanh Hóa	Bắn súng	3.55	Giỏi	
9	21720427	Ngô Văn Hậu	06/12/1988	Nam	Hải Phòng	Bắn súng	3.69	Xuất sắc	
10	21720464	Nguyễn Thị Thanh Nhi	20/02/2001	Nữ	Thừa Thiên Huế	Bắn súng	3.62	Xuất sắc	
11	21720129	Nguyễn Thanh Nga	28/07/2003	Nữ	Bắc Giang	Bơi lội	3.27	Giỏi	
12	21720157	Nguyễn Ngọc Thắng	21/10/2003	Nam	Phú Thọ	Bơi lội	3.25	Giỏi	
13	21720252	Nguyễn Duy Bình	22/08/2003	Nam	Hà Nội	Bơi lội	3.19	Khá	
14	21720336	Nguyễn Hữu Quân	15/01/2003	Nam	Phú Thọ	Bơi lội	3.23	Giỏi	
15	21720411	Phạm Quỳnh Chi	16/09/2003	Nữ	Nam Định	Bơi lội	3.21	Giỏi	
16	21720428	Hà Minh Hiếu	17/04/2003	Nam	Phú Thọ	Bơi lội	3.02	Khá	
17	21720469	Nguyễn Tuấn Quang	18/12/1998	Nam	Ninh Bình	Bơi lội	3.31	Giỏi	
18	21720132	Dương Văn Ngời	15/10/1998	Nam	Thái Nguyên	Bơi lội	3.45	Giỏi	
19	21720174	Tạ Minh Đức Uynh	25/05/2002	Nam	Bạc Liêu	Bơi lội	3.42	Giỏi	
20	21720298	Diệp Thị Hương	01/03/2003	Nữ	Vĩnh Phúc	Bơi lội	3.65	Xuất sắc	
21	21720299	Nguyễn Thị Hương	21/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Bơi lội	3.69	Xuất sắc	
22	21720359	Phạm Thị Thu	05/09/2002	Nữ	Hải Dương	Bơi lội	3.55	Giỏi	
23	21720410	Nguyễn Thị Ngọc Chi	14/05/1999	Nữ	Quảng Ninh	Bóng bàn	3.23	Giỏi	
24	21720068	Nguyễn Tuấn Anh	08/05/2003	Nam	Vĩnh Phúc	Bóng chuyền	2.97	Khá	
25	21720076	Nguyễn Xuân Bách	18/02/2003	Nam	Ninh Bình	Bóng chuyền	3.05	Khá	
26	21720090	Đoàn Trung Đông	06/09/2003	Nam	Phú Thọ	Bóng chuyền	3.38	Giỏi	
27	21720099	Nguyễn Tiến Hiền	21/10/2003	Nam	Hà Nội	Bóng chuyền	3.01	Khá	
28	21720109	Phan Thị Thu Huyền	23/05/2003	Nữ	Sơn La	Bóng chuyền	3.39	Giỏi	
29	21720151	Bùi Duy Tân	26/05/2003	Nam	Thanh Hóa	Bóng chuyền	3.25	Giỏi	
30	21720266	Đường Anh Đức	02/10/2003	Nam	Hoà Bình	Bóng chuyền	3.12	Khá	
31	21720280	Nguyễn Trung Hiếu	05/10/2003	Nam	Phú Thọ	Bóng chuyền	3.04	Khá	
32	21720308	Đặng Tuấn Kiệt	10/09/2003	Nam	Hà Nội	Bóng chuyền	2.76	Khá	
33	21720327	Vũ Ngọc Phong	16/09/2003	Nam	Hải Phòng	Bóng chuyền	3.22	Giỏi	
34	21720356	Bùi Văn Thắng	16/10/2002	Nam	Hà Nội	Bóng chuyền	2.75	Khá	
35	21720430	Lê Trung Hiếu	29/10/2001	Nam	Hà Giang	Bóng chuyền	3.11	Khá	

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
36	21720431	Phạm Minh Hiếu	21/10/2002	Nam	Hà Nam	Bóng chuyền	2.91	Khá	
37	21720448	Bùi Văn Lập	23/03/2003	Nam	Hà Nội	Bóng chuyền	2.94	Khá	
38	21720087	Hoàng Thành Đạt	02/10/2002	Nam	Hà Nội	Bóng đá	2.95	Khá	
39	21720111	Trịnh Việt Hùng	14/03/2003	Nam	Quảng Ninh	Bóng đá	3.01	Khá	
40	21720122	Phạm Tiến Lộc	13/10/2003	Nam	Thái Bình	Bóng đá	3.03	Khá	
41	21720123	Đặng Quốc Minh	05/04/2003	Nam	Hà Nam	Bóng đá	3.58	Giỏi	
42	21720127	Đỗ Xuân Nam	07/05/2003	Nam	Hoà Bình	Bóng đá	2.97	Khá	
43	21720134	Lê Thành Nhuệ	06/10/2003	Nam	Hà Nội	Bóng đá	2.95	Khá	
44	21720137	Phan Hồng Phúc	27/08/2003	Nam	Hà Nội	Bóng đá	3.26	Giỏi	
45	21720287	Vy Đức Huân	22/03/2003	Nam	Thái Nguyên	Bóng đá	2.96	Khá	
46	21720158	Nông Văn Thuận	15/06/2003	Nam	Lạng Sơn	Bóng đá	2.94	Khá	
47	21720329	Nguyễn Hoàng Phúc	24/09/2003	Nam	Thanh Hóa	Bóng đá	3.24	Giỏi	
48	21720101	Bạch Thu Hiền	23/07/1998	Nữ	Hà Nội	Bóng đá	3.38	Giỏi	
49	21720293	Trương Văn Huy	17/06/1999	Nam	Hà Nội	Bóng đá	3.38	Giỏi	
50	21720107	Vũ Quang Huy	28/07/2003	Nam	Thái Nguyên	Bóng rổ	3.27	Giỏi	
51	21720292	Triệu Quang Huy	05/06/2002	Nam	Hà Nội	Bóng rổ	3.24	Giỏi	
52	21720294	Bùi Nhật Hưng	01/08/1998	Nam	Hà Nội	Bóng rổ	3.08	Khá	
53	21720426	Vũ Nguyễn Mỹ Hạnh	07/04/1999	Nữ	Quảng Ninh	Bóng rổ	3.62	Xuất sắc	
54	21720073	Trương Quốc Anh	20/02/2003	Nam	Hà Nội	Cầu lông	3.02	Khá	
55	21720118	Nguyễn Đức Long	20/05/2003	Nam	Hà Nội	Cầu lông	3.05	Khá	
56	21720140	Nguyễn Ngọc Thiên Quang	17/04/2003	Nam	Ninh Bình	Cầu lông	3.40	Giỏi	
57	21720126	Bùi Hoàng Nam	25/03/2003	Nam	Hà Nội	Điền Kinh	3.00	Khá	
58	21730179	Hoàng Quang Minh	13/09/1997	Nam	Hà Nội	Điền Kinh	3.62	Xuất sắc	
59	21720110	Hoàng Phi Hùng	01/09/2003	Nam	Hà Nội	Golf	3.46	Giỏi	
60	21720161	Nguyễn Đức Toàn	30/03/2003	Nam	Hoà Bình	Golf	3.38	Giỏi	
61	21720261	Vũ Văn Dương	26/09/1992	Nam	Hưng Yên	Golf	3.28	Giỏi	
62	21720274	Vũ Thị Hải	15/07/2003	Nữ	Quảng Ninh	Golf	3.32	Giỏi	
63	21720493	Bùi Anh Tuấn	17/07/2001	Nam	Hoà Bình	Golf	3.30	Giỏi	
64	21720071	Trần Công Việt Anh	31/10/2003	Nam	Thanh Hóa	Golf	3.08	Khá	
65	21720125	Vũ Thanh Thảo My	11/08/2003	Nữ	Hải Phòng	Golf	3.46	Giỏi	
66	21720139	Nguyễn Minh Quang	27/09/1997	Nam	Hà Nội	Golf	3.50	Giỏi	
67	21720205	Đỗ Văn Hải	29/01/2002	Nam	Bắc Giang	Golf	3.23	Giỏi	
68	21720320	Lý Thị Na	26/02/2003	Nữ	Tuyên Quang	Golf	3.45	Giỏi	
69	21720361	Lê Thị Thuý	25/03/2002	Nữ	Thanh Hóa	Golf	3.29	Giỏi	
70	21720442	Nguyễn Thị Khảm	11/11/2000	Nữ	Tuyên Quang	Quần vợt	3.71	Xuất sắc	
71	21720483	Ma Thị Thương	13/10/2001	Nữ	Tuyên Quang	Quần vợt	3.61	Xuất sắc	
72	21720376	Đồng Thị Mỹ Tươi	02/09/2003	Nữ	Bắc Giang	Thể dục	3.00	Khá	
73	21720480	Vi Quang Thắng	14/06/2003	Nam	Nghệ An	Thể dục	3.13	Khá	

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
74	21720481	Nguyễn Xuân Thập	25/04/2003	Nam	Bắc Ninh	Thể dục	3.40	Giỏi	
75	21720145	Nguyễn Văn Quân	06/07/1990	Nam	Hà Nội	Vật	3.42	Giỏi	
76	21720173	Đỗ Thị Hoài Uyên	16/08/1998	Nữ	Hà Nội	Vật	3.30	Giỏi	
77	21720311	Nguyễn Diệu Loan	17/07/2003	Nữ	Vĩnh Phúc	Võ thuật	2.98	Khá	
78	21720147	Trương Trọng Quyền	09/12/2003	Nam	Hà Nam	Võ thuật	3.10	Khá	
79	21720154	Nguyễn Thị Hương Thảo	27/09/2003	Nữ	Thái Bình	Võ thuật	3.34	Giỏi	
80	21720333	Nguyễn Thị Thu Phương	09/12/1998	Nữ	Hà Nội	Võ thuật	3.61	Xuất sắc	
81	21720065	Lê Hồng Anh	08/12/2003	Nam	Hà Nội	Võ thuật	2.73	Khá	
82	21720144	Nguyễn Thế Quân	02/12/2003	Nam	Thái Bình	Võ thuật	2.94	Khá	
83	21720150	Nguyễn Lê Minh Tâm	25/09/2003	Nam	Hà Nội	Võ thuật	2.78	Khá	
84	21720097	Trịnh Thắm Thái Hà	27/04/2002	Nữ	Hà Nội	Võ thuật	3.21	Giỏi	
85	21720130	Nguyễn Thị Ngải	21/03/2002	Nữ	Hà Nội	Võ thuật	3.53	Giỏi	
86	21720138	Nguyễn Thị Phụng	23/04/2002	Nữ	Thái Bình	Võ thuật	3.61	Xuất sắc	
87	21720162	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/01/2002	Nữ	Hà Nội	Võ thuật	3.50	Giỏi	
88	21720276	Bùi Minh Hiếu	01/05/2003	Nam	Quảng Ninh	Võ thuật	3.33	Giỏi	
89	21720300	Nguyễn Thị Hương	03/10/2001	Nữ	Ninh Bình	Võ thuật	3.40	Giỏi	
90	21720303	Khổng Duy Khánh	10/07/2003	Nam	Tuyên Quang	Võ thuật	3.07	Khá	
91	21720365	Dương Thị Hoài Thương	30/08/2003	Nữ	Bắc Ninh	Võ thuật	3.23	Giỏi	
92	21720406	Dương Thị Thanh Bình	24/03/2003	Nữ	Thái Nguyên	Võ thuật	3.32	Giỏi	

(Ấn định danh sách có 92 sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 56 CHÍNH QUY NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	20720287	Phùng Ngọc My	03/04/2002	Nữ	Hải Phòng	Bơi lội	3.31	Giỏi	
2	20720188	Bùi Quang Trung	11/03/2002	Nam	Hà Nội	Bóng bàn	2.82	Khá	
3	20720193	Vũ Văn Tuấn	03/11/2002	Nam	Quảng Ninh	Võ thuật	3.51	Giỏi	
4	20720298	Kiều Duy Quân	15/09/2002	Nam	Hà Nội	Võ thuật	3.23	Giỏi	
5	20720304	Nguyễn Đức Tâm	04/04/2002	Nam	Bắc Ninh	Võ thuật	3.27	Giỏi	
6	20720333	Triệu Thị Phương Thủy	17/06/2000	Nữ	Phú Thọ	Võ thuật	3.35	Giỏi	

*(Ấn định danh sách có **06** sinh viên)*

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 55 CHÍNH QUY NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	19720163	Hoàng Thị Thu Thảo	31/07/2000	Nữ	Lâm Đồng	Cầu lông	3.43	Giỏi	
2	19720169	Lê Phương Thúy	27/11/2000	Nữ	Thanh Hóa	Cầu lông	3.40	Giỏi	
3	19720239	Vũ Thị Vân Anh	15/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	Cầu lông	3.38	Giỏi	
4	19720246	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/10/1999	Nữ	Thanh Hóa	Cầu lông	3.52	Giỏi	
5	19720257	Lê Thị Vân	01/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	Cầu lông	3.46	Giỏi	
6	19720090	Nguyễn Thị Mai Anh	04/02/1999	Nữ	Hà Nội	Võ thuật	3.31	Giỏi	

(Ấn định danh sách có 06 sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 54 CHÍNH QUY NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	1852070047	Nguyễn Trung Kiên	24/01/1997	Nam	Hà Nội	Thể dục	3.35	Giỏi	

(Ấn định danh sách có **01** sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 53 CHÍNH QUY NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TDTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TDTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	532006	Bùi Văn Hải	23/01/1984	Nam	Bắc Ninh	Bóng chuyền	3.41	Giỏi	
2	532079	Đào Thị Hồng Nhung	14/06/1999	Nữ	Hải Phòng	Golf	3.01	Khá	
3	532138	Nguyễn Phúc Lộc	16/12/1998	Nam	Hà Nội	Võ thuật	2.97	Khá	

*(Ấn định danh sách có **03** sinh viên)*

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 57 CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN LÝ TĐTT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TĐTT NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TĐTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	21720104	Nguyễn Tuấn Hiệp	06/12/2003	Nam	Hà Nội	Quản lý TĐTT	2.95	Khá	
2	21730178	Nguyễn Khánh Ly	22/12/2003	Nữ	Vĩnh Phúc	Quản lý TĐTT	3.43	Giỏi	
3	21730381	Lê Tuấn Ngọc	17/06/2003	Nam	Hà Nội	Quản lý TĐTT	3.08	Khá	

(Ấn định danh sách có 03 sinh viên)

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 57 CHÍNH QUY NGÀNH Y SINH HỌC TĐTT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TĐTT NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TĐTTBN ngày 13 tháng 6 năm 2025)

TT	Mã sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	CHUYÊN NGÀNH	TBC HTK	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	21740182	Nguyễn Hòa Giang	23/09/2003	Nam	Quảng Ninh	Y sinh học TĐTT	3.48	Giỏi	
2	21740186	Nguyễn Xuân Nam	25/08/2003	Nam	Hà Nội	Y sinh học TĐTT	3.30	Giỏi	
3	21740391	SAYSYPHUN KITAR	23/04/2002	Nam	Lào	Y sinh học TĐTT	3.36	Giỏi	

(Ấn định danh sách có 03 sinh viên)